

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quyết Thắng

Ông Đỗ Đức Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1993.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

HKTT: Thôn NN, xã NK, huyện NH, tỉnh TQ.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Hoàng Văn X; Sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Hoàng Thị T; Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 2 anh em, Huyện là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng P**; Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

HKTT: Thôn Nhạc Lộc, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Nguyễn Mạnh H1; Sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Đào Thị P1; Sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 3 anh em, P là thứ nhất.

Bị cáo có ông nội là Nguyễn Xuân T1 được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đào Quang V** – Sinh năm: 1992 (VM)

Trú tại: Thôn 5 - PL – ĐH – PT

Chị **Đinh Thị H2** – Sinh năm: 1993 (VM)

HKTT: YL – TS – PT.

Hiện trú tại: HC – LH – VL – HY

*** Người làm chứng:**

Ông **Đỗ Văn C** – Sinh năm: 1962 (VM)

Trú tại: HC – LH – VL – HY

Ông **Nguyễn Mạnh H1** – Sinh năm: 1969 (CM)

Trú tại: NL – TT – VL – HY

Anh **Trịnh Văn H3** – Sinh năm: 1985 (VM)

Trú tại: NL – LH – VG – HY

Ông **Tô Xuân N** – Sinh năm: 1966 (VM)

Trú tại: ĐT – NT - VG – HY.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H là đối tượng nghiện ma túy, H thuê phòng trọ và chung sống với chị Đinh Thị H1 tại nhà trọ của ông Đỗ Văn C ở thôn HC, xã LH, huyện VL, tỉnh HY. H có quen biết với Nguyễn Hồng P cũng là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 29/6/2019, H sử dụng điện thoại của mình, gọi cho P nhờ mua hộ ma túy đá để sử dụng, P đồng ý và thuê xe ôm đi đến phòng trọ của H. H đưa cho P số tiền 2.500.000đ nhờ mua 5g ma túy đá, P nói mua 5g giá 2.800.000đ, H nhờ P cho vay 300.000đ cho đủ 2.800.000đ, P đồng ý và cầm tiền của H, rồi thuê xe ôm chở về nhà.

Cùng ngày, P sử dụng điện thoại của mình gọi cho người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) trước đây đã bán ma túy cho P ở khu vực quận LB, thành phố Hà Nội hỏi mua 5g ma túy đá. Người này hẹn gặp P ở đường Quốc lộ 5A khu vực chợ đường cái, huyện VL, tỉnh HY để giao ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 29/6/2019, P đi bộ đến địa điểm đã hẹn, đưa cho người phụ nữ bán ma túy 2.500.000đ, người này đưa cho P 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng ma túy và nói đưa trước 2g, lần sau sẽ đưa tiếp. P cầm túi ma túy về giấu ở sân bóng đá đối diện UBND xã TT. Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2019, P đi bộ ra sân bóng lấy gói ma túy rồi thuê xe ôm chở đến phòng trọ của H, giao gói ma túy cho H và nói mới lấy được 2g, rồi thuê xe ôm đi về. Sau khi nhận gói ma túy từ P, H đã sử dụng hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 30/6/2019, người phụ nữ bán ma túy gọi điện cho P hẹn gặp ở địa điểm lần trước để giao ma túy. P đi bộ đến địa điểm đã hẹn, người phụ nữ đưa cho P 01 gói ma túy, bên ngoài quấn băng dính màu đen và nói còn 1g lần sau sẽ giao. P cầm gói ma túy về giấu ở sân bóng đá như lần trước. Khoảng 02 giờ ngày 01/7/2019, P đi bộ ra sân bóng lấy gói ma túy, rồi gọi điện báo H đến nhà văn hóa xã TT, huyện VL nhận ma túy. Khi H đến, P đưa cho H gói ma túy và nói còn 1g sẽ đưa sau. H cầm gói ma túy về bóc lớp băng dính màu đen bên ngoài ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng, H dùng cân tiểu ly cân lên thấy đủ 2g ma túy đá. H lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại vẫn để trong túi nilon, cất vào vỏ hộp tú lơ khơ màu xanh.

Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2019, P gọi điện hỏi H còn ma túy đá không bán lại cho P 02 gói, mỗi gói 300.000đ, H đồng ý. H lấy túi ma túy trong vỏ hộp tú lơ khơ ra, dùng ống hút bằng nhựa chia ma túy vào 02 túi nilon màu trắng có viền xanh, cất vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long; số ma túy còn lại, H vẫn để trong túi nilon màu trắng, cất trong vỏ hộp tú lơ khơ để trên mặt bàn trong phòng trọ. H mang theo 02 gói ma túy, đi xe máy nhãn hiệu Airblade màu trắng xám, biển kiểm soát 19E1- 196.95 của chị H1 đến nhà P để giao ma túy. Đến nơi, P nhờ H chở sang xã NT, huyện VG có việc, nhưng mục đích là đi tìm nơi sử dụng ma túy. H chở P đi về hướng xã NT, trên đường đi H lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần bên trái ra đưa cho P và bảo ma túy để trong vỏ bao thuốc lá; P lấy 02 gói ma túy ra cầm ở lòng bàn tay phải, rồi đưa lại vỏ bao thuốc cho H nhưng chưa trả tiền cho H. Cả hai đi đến gần chùa thôn ĐT, xã NT, huyện VG thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang khi P đang cầm ma túy trên tay phải. Thu giữ của P 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu M1, số tiền 2.130.000đ, 01 điện thoại kiểu

dáng iphone màu trắng; thu giữ của H 01 xe máy Airblade màu trắng xám biển kiểm soát 19E1- 196.95, 01 điện thoại kiểu dáng iphone màu xám.

Cùng ngày 02/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng P nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn H tại thôn HC, xã LH, huyện VL, thu giữ: 01 vỏ hộp tú lơ khơ màu xanh, bên trong có 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2; 01 túi nilon bên trong có 01 điều thuốc lá, đầu điều thuốc có chứa các loại sợi dạng cỏ, niêm phong ký hiệu M3; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước: 7,5cm x 4cm, bên trong đựng 23 túi nilon viền xanh kích thước 2cm x 2cm; 01 ống thủy tinh màu trắng, kích thước: 21,3cm, đường kính 0,6cm.

Bản kết luận giám định số: 470/PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong M1 có tổng khối lượng là 0,389g là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong niêm phong M2 có khối lượng 0,876g là ma túy loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số: 3897/C09-TT2 ngày 18/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các loại sợi trong điều thuốc lá (niêm phong ký hiệu M3) gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSVG ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm tạm giữ, tạm giam 02/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm tạm giữ, tạm giam 02/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, số Imei: 358759056091332; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng - xám, số Imei: 355401073479835

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon màu trắng, viền ngoài màu đỏ; 23 túi nilon màu trắng có viền màu xanh; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 hộp cân tiểu ly màu đen; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có 0,121gam methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của trung tâm giám định ma túy – Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có 0,144gam mẫu các loại sợi.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng P số tiền 2.130.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 29/6/2019, Hoàng Văn H đưa cho Nguyễn Hồng P 2.500.000đ, nhờ P mua hộ ma túy đá để sử dụng, nhưng mục đích để bán. Đến ngày 01/7/2019, P đã giao cho H 01 gói ma túy (Methamphetamine). Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2019, tại thôn NL, xã TT, huyện VL, H đã bán cho P 02 gói ma túy được chia ra từ gói ma túy P mua hộ, P chưa trả tiền cho H. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, P nhờ H điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 19E1- 196.95 chở đến thôn ĐT, xã NT, huyện VG tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang bắt quả tang, thu giữ trên người P 02 gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,389gam. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,876gam.

Mặc dù bị cáo P khai đã 2 lần nhận ma túy, mỗi lần nhận 2 gam ma túy từ người phụ nữ chưa rõ tên tuổi để giao cho H; Bị cáo H cũng khai đã 2 lần nhận ma túy từ P, một lần bị cáo đã sử dụng hết, số còn lại đã bị thu giữ nhưng trên thực tế, cơ quan CSĐT chỉ thu giữ được tổng số 1,265 gam ma túy. Do đó chỉ có cơ sở xác định tổng khối lượng ma túy các bị cáo đã tàng trữ và mua bán là 1,265 gam loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy bị cáo H dùng để bán là do bị cáo P mua hộ nhưng P không biết H mua về với mục đích để bán, P cũng không được hưởng lợi gì từ việc mua hộ ma túy cho H. Vì vậy đủ căn cứ xác định tổng khối lượng ma túy Nguyễn Hồng P đã tàng trữ là 1,265gam loại Methamphetamine.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau, do đó không có đồng phạm.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Hồng P đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo H thực hiện hành vi mua bán 1,265 gam ma túy loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo P thực hiện hành vi tàng trữ 1,265gam ma túy loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn H theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng P theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Nghiêm trọng hơn, hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguyên nhân huỷ hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện và hám lợi từ việc mua bán ma túy mà các bị cáo bất chấp tác hại của ma túy, coi thường pháp luật vẫn mua bán, tàng trữ để sử dụng.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên toà hôm nay không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục giúp các bị cáo sớm cai nghiện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật và phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh, phòng chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo còn là lời cảnh báo, răn đe đối với những người có ý định thực hiện tội phạm về ma túy nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Riêng bị cáo Nguyễn Hồng P có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không chịu cai nghiện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, cộng đồng mà coi thường pháp luật cố tình phạm tội nghiêm trọng điều đó chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Đối với người cung cấp ma túy cho P, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo pháp luật.

Quá trình chung sống với H, chị H1 không biết việc H cất giấu, mua bán và sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm hình sự đối với chị H1 là đúng quy định.

[7]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo H chưa thu lợi gì từ việc bán ma túy cho bị cáo P, bị cáo P tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng không có mục đích kiếm lời, bản thân các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi nilon màu trắng, viền ngoài màu đỏ; 23 túi nilon màu trắng có viền màu xanh; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 hộp cân tiểu ly màu đen; 01 Phong bì

niêm phong hoàn mẫu vật giám định của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có 0,121gam methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có 0,144gam mẫu các loại sợi do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone là điện thoại của các bị cáo H, P. Quá trình điều tra đã xác minh, làm rõ những tài sản này các bị cáo đều sử dụng để liên lạc khi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 2.130.000đ của bị cáo P không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại bị cáo P.

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 19E1- 196.95 là tài sản chung của chị H1 và chồng là anh Đào Quang V. Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy, chị H1 và anh V không biết, ngày 17/9/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh V là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/7/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo H, P mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng, viền ngoài màu đỏ; 23 túi nilon màu trắng có viền màu xanh; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 hộp cân tiểu ly màu đen; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của phòng kỹ thuật hình sự, bên trong có 0,121gam methamphetamine; 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự - Bộ công an, bên trong có 0,144gam mẫu các loại sợi.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, số Imei: 358759056091332; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng - xám, số Imei: 355401073479835

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Hồng P số tiền 2.130.000đ

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2019 và Phiếu ủy nhiệm chỉ ngày 21/10/2019 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H, bị cáo Nguyễn Hồng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- UBND xã NK, NH, TQ.
- UBND xã TT, VL, HY;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy